

Số: ~~1110~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~19~~ tháng ~~7~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 511/TTr-TNMT ngày 13/7/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Lê Thị Thuyên –
Cư trú tại: Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu,
cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là:
15.931.837 đồng.

(Bằng chữ: Mười lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:





- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Đông Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Lê Thị Thuyên có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đông Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

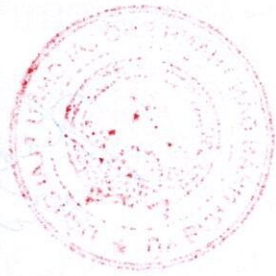
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Xiêng





BẢNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu).**

Kèm theo Quyết định số: 1440 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ bà Lê Thị Thuyền					
	Địa chỉ: Tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)				15.931.837	
a	Về đất				1.085.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	31,0			
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	31,0	35.000	1.085.000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Được cấp GCNQSDĐ số CM642904; số vào sổ cấp GCN: CH03134 ngày 22/10/2018, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp					
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Lê Thị Thuyền tạo lập năm 2004 trên phần đất nông nghiệp và đất đã thu hồi của các dự án trước; khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tài sản tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp)				14.797.837	
	Tài sản nằm trên đất thu hồi mới					
1	Bán mái khung sắt lợp tôn (4,25*4,7)	m ²	20,0	334.400	6.679.640	
2	Nền BT đá dăm dày 10 cm (4,2*4,5)	m ²	18,9	83.600	1.580.040	
4	Tường xây gạch bi tường 12 cm (4,25*1,1)*2	m ²	9	127.600	1.193.060	
5	Khung sắt lưới B40 (1,1*2,7)	m ²	3,0	123.200	365.904	
6	Tôn quây (2,4*4,25)	m ²	10,2	57.000	581.400	
7	Tôn quây (8,9*0,6)	m ²	5,3	57.000	304.380	
8	Tường xây gạch bi tường 12 cm (4,7*0,4)	m ²	1,9	127.600	239.888	
9	Tam cấp xây gạch bi (0,9*1,3*1)	m ³	1,2	546.700	639.639	
10	Nền BT đá dăm dày 10 cm (1,4*4,7)	m ²	6,6	83.600	550.088	
11	Bạt dừa (1,3*3)	m ²	3,9	16.500	64.350	
12	Trụ công xây gạch bi (0,25*0,25*1,3)	m ³	0,1	546.700	44.419	
13	Trát VXM không đánh màu (1,1*4,25)*4	m ²	18,7	27.500	514.250	
	Tài sản nằm trên đất đã thu hồi					
1	Lưới B40 hỗ trợ di chuyển (1,2*7,4)	m ²	8,88	25.000	222.000	
2	Tấm đan BTCT (1,5*8,7*0,1)	m ³	1,3	1.393.700	1.818.779	
c	Về cây cối hoa màu				49.000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
	Nằm trên đất đã thu hồi					
1	Cây mía cao trên 1,2m 7 m ² * 70 tấn/ha/năm	kg	49,0	1.000	49.000	



